



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 27/ANDINH/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ An Đình

Địa chỉ: Thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 222 4901

Fax: 0221 222 4901

E-mail: ceo@andinh.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0900290164

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng.

Số Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý ATTP TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018 số HA174/4.20.CII do Trung tâm chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp ngày 23/09/2023, cấp lần đầu ngày 27/04/2011.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GẠO BẮC THƠM**

2. Thành phần: 100% Gạo thơm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 năm kể từ ngày đóng gói.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: các kích cỡ khối lượng tịnh 0,5kg; 1kg; 2kg; 2,5kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg; 9,07kg; 10kg; 15kg; 18,14kg; 20kg; 25kg; 30kg; 40kg; 50kg; 500kg; 1000kg...

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong các bao bì làm bằng chất liệu PE, PA/PE, PA/PE/LLDPE, OPP, PP... đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Ngoài ra, tùy theo yêu cầu đặc biệt của khách hàng có thể có lót hoặc không lót một lớp PE bên trong lớp PP.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên cơ sở: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ An Đình.

- Địa chỉ: Thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12 của Quốc Hội ban hành "Luật an toàn thực phẩm";

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 27/ANDINH/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ An Đình

Địa chỉ: Thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 222 4901

Fax: 0221 222 4901

E-mail: ceo@andinh.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0900290164

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng.

Số Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý ATTP TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018 số HA174/4.20.CII do Trung tâm chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp ngày 23/09/2023, cấp lần đầu ngày 27/04/2011.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GẠO BẮC THOM**

2. Thành phần: 100% Gạo thơm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 năm kể từ ngày đóng gói.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: các kích cỡ khối lượng tịnh 0,5kg; 1kg; 2kg; 2,5kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg; 9,07kg; 10kg; 15kg; 18,14kg; 20kg; 25kg; 30kg; 40kg; 50kg, 500kg; 1000kg...

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong các bao bì làm bằng chất liệu PE, PA/PE, PA/PE/LLDPE, OPP, PP... đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Ngoài ra, tùy theo yêu cầu đặc biệt của khách hàng có thể có lót hoặc không lót một lớp PE bên trong lớp PP.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên cơ sở: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ An Đình.

- Địa chỉ: Thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12 của Quốc Hội ban hành "Luật an toàn thực phẩm";

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm";
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 11/2021/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính Phủ về nhãn hàng hóa;
- Thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế về "Quy định Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm";
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT và QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm và kim loại nặng trong thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp;
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm: Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 27:2024/ANDINH ban hành ngày 30/10/2024, áp dụng với sản phẩm Gạo Bắc thơm do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ An Đình sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Nhi

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

GẠO BẮC THƠM

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ AN ĐÌNH

Địa chỉ sản xuất: Thôn Hòe Lâm, Xã Ngọc Lâm, Thị Xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên.

Chỉ tiêu chất lượng chính (g%):

- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| - Tinh bột: $\geq 70,00 \%$ | - Độ ẩm : $\leq 14,00 \%$ |
| - Tỷ lệ tấm: $\leq 5,00 \%$ | - Tạp chất: $\leq 0,10 \%$ |

Khối lượng tịnh: in trên bao bì.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm.

Sản xuất tại Việt Nam.

Hướng dẫn sử dụng bảo quản sản phẩm:

- Để nơi thoáng mát, sạch sẽ, tránh ánh sáng trực tiếp
- Tránh xa các loại hóa chất, nhiệt độ cao.





Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GCA1241001433-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ AN ĐÌNH
Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Hoà Lâm, Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hòa, Hưng Yên
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 25/10/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 25/10/2024 - 29/10/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 29/10/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : GẠO BẮC THƠM
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Cảm quan / Sensory	Sản phẩm dạng hạt, khô, không ẩm mốc, không có côn trùng sống và tạp chất lạ. Sản phẩm có màu trắng đặc trưng. Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ	-	AVA-KN-PP.HL/56
2	Tinh bột / Starch	81.5	%	AVA-KN-PP.HL/04
3	Tám / Broken kernel	0.816	%	TCVN 11888:2017
4	Độ ẩm (*) / Moisture (*)	12.8	%	AVA-KN-PP.HL/05
5	Tạp chất / Impurities	Không có/ Not exist	-	AVA-KN-PP.HL/56
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)



Đông





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Aflatoxin tổng số (B1. B2. G1. G2) (*) / Sum of Aflatoxin (B1. B2. G1. G2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/091 (Ref. TCVN 6953:2001, TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003))
9	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/091 (Ref. TCVN 6953:2001, TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003))
10	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/092 (Ref. EN 17194:2019)
11	Dinotefuran / Dinotefuran	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/128 (Ref. AOAC 2007.01)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (^{CN}) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (^{CN}) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (^{TS}) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (^{TS}) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Theo phương pháp thử Vi sinh, kết quả được thể hiện < 10 CFU/g hoặc < 1 CFU/mL khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch/ According to the test microbiology method, the result is expressed < 10 CFU/g or <1 CFU/mL when the dish contains no colony.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC

DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH

